TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2018
"V/v Ly hôn giữa chị A
và anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Bình
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 14-6-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim A, sinh năm 1976, (có mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1971, (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim A trình bày: Chị với anh Phạm Văn T kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 25-10-1995. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh T thường xuyên đánh đập chị. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2013 đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh T đã chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng, và đã có một con chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh T không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Chị và anh

T có 02 con chung là Phạm Thị Thảo, sinh ngày 21-01-1997 và Phạm Văn Thiện, sinh ngày 23-5-2004. Đến nay cháu Thảo đã trưởng thành nên không phải nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiện và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về phân chia tài sản, chị và anh T đã tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26-4-2018 và Biên bản lấy lời khai ngày 03-5-2018, bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh với chị Bùi Thị Kim A kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 25-10-1995. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị A có quan hệ nam nữ bất chính với người đàn ông khác. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2014 đến nay. Năm 2015 anh có làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị A gửi TAND huyện Hưng Hà, khi đó chị A không có mặt tại địa phương, anh có gọi điện cho chị A về giải quyết, chị A có nói không về, không ly hôn nên Tòa án không giải quyết được, vì vậy anh đã chung sống với người phụ nữ khác và đã có một con chung. Nay chị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn chị A mà chỉ sống ly thân nhau vì các con. Anh và chị Bùi Thị Kim A có hai cong chung như chị A trình bày, đến nay cháu Thảo đã trưởng thành nên không phải nuôi dưỡng, nếu vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiện và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Về phân chia tài sản, anh và chị A đã tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn là chị Bùi Thị Kim A đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là anh Phạm Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T.

- Về giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Bùi Thị Kim A được ly hôn anh Phạm Văn T; giao con chung là Phạm Văn Thiện, sinh ngày 23-5-2004 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về chia tài sản: Các đương sự đã tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Chị Bùi Thị Kim A khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Phạm Văn T, anh T cư trú tại: Thôn Hoành Mỹ, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng anh T vắng mặt không có lý do, vì vậy TAND huyện Hưng Hà mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Bùi Thị Kim A và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 25-10-1995, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ năm 2013 đến nay. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn chị A vì các con, nhưng sau khi anh T và chị A sống ly thân nhau, anh T đã chung sống với người phụ nữ khác, và đã có một con chung với người này nên lý do anh T đưa ra là không có căn cứ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa chị A và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị A và anh T có 02 con chung là Phạm Thị Thảo, sinh ngày 21-01-1997 và Phạm Văn Thiện, sinh ngày 23-5-2004. Đến nay cháu Thảo đã trưởng thành nên không phải giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng. Xét thấy từ khi anh T và chị A sống ly thân nhau, chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiện; cháu Thiện có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy cần giao cháu Thiện cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[6] *Về chia tài sản*: Chị A và anh T đều trình bày vợ chồng đã tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị A phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim A và anh Phạm Văn T.

2. ***Về nuôi con chung***: Giao cháu Phạm Văn Thiện, sinh ngày 23-5-2004 cho chị Bùi Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. ***Về chia tài sản***: Không xem xét giải quyết.

4. ***Về án phí***: Chị Bùi Thị Kim A phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005083 ngày 12-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, chị A đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Bùi Thị Kim A có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà